TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:56/2019/DS-ST
Ngày: 28-10-2019
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Nhung
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Nguyễn Thành

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Long Aný số: 313/2019/TLST-DS ngày 10/6/2019 về: "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S**;

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Long Aniên hệ: Số 165 -167-169 Hùng Vương, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2019, có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông **Huỳnh Hồ V**, sinh năm: 1978 (có mặt)
2. Bà **Trương Thị Kim T**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cùng ĐKHKTT: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, *nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt Ngân hàng S) do bà Nguyễn Thị Thu T đại diện trình bày:*

Ngày 28/3/2018, Ngân hàng thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Long An – PGD C với ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T đã ký Hợp đồng tín dụng số LD 1807100080; Ngân hàng cho ông V và bà T vay số tiền là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm chục triệu đồng). Mục đích vay: để nhận chuyển nhượng bất động sản; thời hạn vay: 07 năm; lãi suất vay: theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Phương thức trả nợ: trả vốn gốc góp đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Số tiền gốc trả mỗi kỳ: 7.738.000đồng. Số tiền gốc trả kỳ cuối: 7.746.000đồng. Thời hạn trả nợ: Ngày 28/3/2025;

Ngày 11/5/2018 giữa Ngân hàng với ông V, bà T ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD 1807100080/01 ngày 11/5/2018, (sửa đổi điều 12 đảm bảo tiền vay), cụ thể:

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông V và bà T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1807100080/01 ngày 11/5/2018. Tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 1294, tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn, diện tích 101m^2, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 325512 và 325513, số vào sổ cấp GCN: CS06670 và do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp đồng sở hữu cho ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T cùng ngày 10/4/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng S với ông V và bà T lập tại Văn phòng Công chứng Hoàn Hảo, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C ngày 11/5/2018 trên cơ sở Phụ lục tài sản bảo đảm ngày 28/3/2018 (kèm theo Hợp đồng tín dụng số LD 1807100080 ngày 28/3/2018) là tài sản nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Xem. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng BĐS ngày 16/3/2018. Cụ thể là giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CK 006154, số vào sổ cấp GCN: CS06097do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/8/2017.

Ngày 08/11/2018, Ngân hàng thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Long An – PGD C và ông Huỳnh Hồ V, bà Trương Thị Kim T tiếp tục ký: Hợp đồng tín dụng số LD 1831100701; Ngân hàng cho ông V và bà T vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay: bổ sung vốn mua xe; thời hạn vay: 05 năm, lãi suất vay: theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Phương thức trả nợ: trả vốn gốc góp đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Thời điểm trả hết nợ: Ngày 08/11/2023;

Ngày 08/11/2018 giữa Ngân hàng với ông V, bà T ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LD 1831100701 với nội dung sửa đổi, bổ sung được quy định tại Điều 1.

Từ khi vay, đối với số nợ 650.000.000đồng, vợ chồng ông V và bà T đã trả tiền gốc Long Anà 77.380.000 đồng và lãi 71.299.032đồng từ ngày 18/4/2018 đến ngày 02/02/2019; đối với số nợ 200.000.000đồng trả được tiền gốc 9.999.000đồng và lãi 6.118.812đồng từ ngày 08/12/2018 đến ngày 13/02/2019. Ông V và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng V, bà T không thực hiện.

Nay, Ngân hàng thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là: 845.577.351đồng (trong đó nợ gốc: 762.621.000đồng; lãi trong hạn: 78.252.220đồng; lãi phạt: 4.704.131đồng) gồm:

Hợp đồng tín dụng số LD 1807100080 ngày 28/3/2018 là 636.799.038đồng (trong đó nợ gốc: 572.620.000đồng; lãi trong hạn: 60.608.241 đồng; lãi chậm trả: 3.570.797đồng).

Hợp đồng tín dụng số LD 1831100701 ngày 08/11/2018 là 208.778.313đồng (trong đó nợ gốc: 190.001.000đồng; lãi trong hạn: 17.643.979đồng; lãi chậm trả: 1.133.334đồng).

Ngoài ra, ông V và bà T phải trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông V và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại Cổ phần S yêu cầu yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là thửa đất số 1294 cùng toàn bộ tài sản có trên đất thế chấp cho Ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Hồ V trình bày: Ông thống nhất với Long Anời trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S về các hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền vợ chồng ông đã nhận và các thế chấp tài sản nêu trên. Sau khi vay, vợ chồng ông đã trả một phần tiền gốc vay và tiền lãi đúng như đại diện Ngân hàng trình bày.

Nay ông đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 845.577.351đồng (trong đó nợ gốc: 762.621.000đồng; lãi trong hạn: 78.252.220đồng; lãi phạt: 4.704.131đồng) và trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu trường hợp vợ chồng ông không thanh toán được nợ thì vợ chồng ông tự nguyện để Ngân hàng S phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 1294 và toàn bộ tài sản có trên đất thế chấp như đại diện Ngân hàng trình bày để Ngân hàng thu hồi nợ. Hiện tài sản thế chấp này do ông và bà T đang quản lý, sử dụng, không tặng cho, chuyển nhượng, hay thực hiện bất kỳ giao dịch dân sự nào khác.

Bà Trương Thị Kim T là vợ ông và là người trực tiếp ký nhận các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp; vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T phải có trách nhiệm cùng ông trả nợ cho Ngân hàng.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn bà Trương Thị Kim T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài Long Aniệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp Luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp Luật.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng S về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông V và bà T trả tiền vốn vay và lãi suất: Xét hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết tự nguyện, hình thức đúng theo quy định, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu buộc ông V và bà T trả khoản tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 845.577.351 đồng (trong đó nợ gốc: 762.621.000 đồng; lãi trong hạn: 78.252.220 đồng; lãi phạt: 4.704.131 đồng) cùng hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 1294, tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn, diện tích 101m^2, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm là có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn bà Trương Thị Kim T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Đối với yêu cầu trả tiền vốn vay và tiền Long Anãi suất theo thỏa thuận: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LD 1807100080 ngày 28/3/2018 và hợp đồng tín dụng số LD 1831100701 ngày 08/11/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng S với vợ chồng ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T cùng các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ thể hiện: Ngân hàng S đã giải ngân hai lần cho vợ chồng ông V và bà T nhận tiền: lần 1 là 650.000.000 đồng và lần 2 là 200.000.000đồng. Trong quá trình vay vốn, ông V và bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên Ngân hàng S yêu cầu ông V và bà T trả số tiền vay còn nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là: 845.577.351đồng (trong đó nợ gốc: 762.621.000đồng; lãi trong hạn: 78.252.220đồng; lãi phạt: 4.704.131đồng). Do đó, việc đại diện Ngân hàng S yêu cầu ông V và bà T trả toàn bộ số tiền vốn và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu được quyền phát mại tài sản đã được đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: LD 1807100080/01 ngày 11/5/2018 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LD 1831100701 ngày 08/11/2018 là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1294, tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn, diện tích 101m^2, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh **Long An**, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 325512 và 325513, số vào sổ cấp GCN: CS06670 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp đồng sở hữu cho ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T cùng ngày 10/4/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng S với ông V và bà T lập tại Văn phòng Công chứng Hoàn Hảo, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C ngày 11/5/2018 thì hợp đồng thế chấp đã được thỏa thuận, ký kết trên cơ sở tự định đoạt bởi những người có thẩm quyền, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của Cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp ông V và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, căn cứ theo quy định tại Điều 320, 323 của Bộ luật dân sự 2015, Ngân hàng S được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thế chấp.

[3] Đối với trách nhiệm trả nợ của bà Trương Thị Kim T:

Ông Huỳnh Hồ V thừa nhận bà T là người trực tiếp ký nhận các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp; ông V và bà T vay tiền được thực hiện trong thời kỳ quan hệ hôn nhân còn tồn tại. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, buộc bà T phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông V trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 và Điều 169 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, buộc vợ chồng ông V và bà T phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 300.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng S.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vợ chồng ông V và bà T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 157, 169, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 320, 323 463; 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với vợ chồng ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền vay còn nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 845.577.351đồng đồng (tám trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc: 762.621.000đồng; lãi trong hạn: 78.252.220đồng; lãi phạt: 4.704.131đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông V và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay.

2. Trong trường hợp vợ chồng ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T không trả dứt nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1294, tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn, diện tích 101m^2, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 325512 và 325513, số vào sổ cấp GCN: CS06670 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp đồng sở hữu cho ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T cùng ngày 10/4/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng S với ông V và bà T lập tại Văn phòng Công chứng Hoàn Hảo, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C ngày 11/5/2018 cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thế chấp.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc vợ chồng ông V và bà T phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 300.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng S.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản

tiền Long Anãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Long Anuật Dân sự.

5. Về án phí: Ông Huỳnh Hồ V và bà Trương Thị Kim T phải liên đới chịu 37.367.320đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 17.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001310 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LONG AN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung